TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 749/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1983

Bị đơn: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: A đường B, khu phố 3, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Lê Thị H xác định: bà và ông H tiến tới hôn nhân vào năm 2009 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, có tổ chức kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về mọi mặt, ông H nghiện game nên thiếu trách nhiệm với gia đình, hiện đang còn duy trì quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đời sống vợ chồng đã không còn duy trì hơn một năm nay. Bà đã cố gắng tha thứ và mong muốn ông H sửa đổi bản thân để vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Bản thân xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn;

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/9/2011 và

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/6/2013; Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Hiện tại bà đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng 10.000.000 đồng; ở nhà trọ và bà là người trực tiếp đưa đón con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H xác định: về quan hệ hôn nhân đúng bà H trình bày, về mâu thuẫn bà H trình bày là đúng nhưng theo ông đó là những mâu thuẫn nhỏ nhặt và sẽ sửa đổi. Bản thân xác định tình cảm còn nên không đồng ý ly hôn;

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Ngọc Duy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Ngọc Tâm, sinh ngày 09/6/2013; Nếu phải ly hôn ông đồng ý để bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông cũng tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

- Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp:

1. Chứng minh nhân dân; hộ khẩu; giấy khai sinh (bản sao y);
2. Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- Tài liệu chứng cứ do bị đơn giao nộp cho Tòa án bao gồm:

1. Bản tự khai

- Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

1. Công văn phúc đáp tình trạng hôn nhân và gia đình số 835/LĐTB ngày 10/6/2019 của phòng Lao động Thương binh và Xã Hội quận Thủ Đức;

2. Công văn phúc đáp tình trạng hôn nhân và gia đình số 72/VHTT và 73/VHTT ngày 28/6/2019 của phòng Văn hóa và Thông tin quận Thủ Đức

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp không nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu "Ly hôn" với ông Nguyễn Ngọc H căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông H cư trú tại quận Thủ Đức, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về nội dung:

Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân xã Liêm, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/11/2009 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại Tòa, bà H xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Căn cứ lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định quá trình chung sống, hai ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ ông H. Mặc giù đã nhận thức được tH xót của bản thân nhưng ông H không chủ động khắc phục sửa chữa nên đã có nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Như vậy, có căn cứ về việc ông H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Duy, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Ngọc Tâm, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay con chung do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, trong khi ông H đang là tài xế xe taxi với tính chất công việc và thời gian làm việc không ổn định đồng thời cân nhắc đến nguyện vọng của con chưa thành niên; điều kiện thu nhập và sự tự nguyện của các đương sự nên yêu cầu của bà H được tiếp tục nuôi con và mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/một người con cho đến khi con chung lần lượt đủ tròn 18 tuổi là hợp lý.

Ghi nhận lời trình bày của các đương sự về việc không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị H:

Về quan hệ hôn nhân bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao 02 Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/9/2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/6/2013 cho bà Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2019, giao nhận tiền vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất chậm thi hành án quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

2-/ Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023949 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3-/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Hưng